

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA
(Từ ngày 01 đến 15/5/2026)

1.1. Lưu vực sông Hồng

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 50-140mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái giảm so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 82%. + Trên sông Lô: Lưu lượng dòng chảy trên sông Lô tăng so với giai đoạn trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 52%. + Sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và có xu thế tăng nhẹ so với kì trước; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình cao hơn TBNN cùng kỳ 11%. + Trên sông Hồng: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội chịu ảnh hưởng điều tiết của hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội cao hơn TBNN cùng kỳ 17%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 40-110mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Thao: Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại trạm Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 82%. + Trên sông Lô: lưu lượng dòng chảy trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn TBNN cùng kỳ 82%. + Sông Đà: Lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình có xu thế ít biến đổi so với 15 ngày qua và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình dự báo ở mức tương đương với TBNN cùng kì. + Trên sông Hồng: Hạ lưu sông Hồng biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại trạm Hà Nội dự báo ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ.

1.2. Lưu vực sông Thái Bình

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-80mm
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Cầu: lưu lượng dòng chảy có xu thế giảm so với kỳ trước, tổng

lượng dòng chảy trên sông Cầu tại trạm Gia Bảy ở mức cao hơn 146% so với TBNN cùng kỳ.

+ Trên sông Lục Nam, lưu lượng dòng chảy tại trạm Chũ giảm so với kỳ trước và tổng lượng dòng chảy thấp hơn TBNN cùng kỳ 44%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến 40-80mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên sông Cầu lưu lượng dòng chảy dự báo sẽ giảm so với kì trước; tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng ở mức cao hơn TBNN cùng kì 54%.

+ Trên sông Lục Nam, dòng chảy giảm so với kì trước, tổng lượng dòng chảy tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ 50%.

1.3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Khu vực phổ biến 40-100mm có nơi cao hơn như Hương Sơn (Hà Tĩnh):134mm

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa cuối tháng 4/2026, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực ít biến đổi so với nửa đầu tháng 4. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy, sông Cả tại trạm Yên Thượng ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt cao hơn khoảng 11%, sông Ngàn Phố tại trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 83%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa cuối tháng 4, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (TP Huế) tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 343%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phía Bắc phổ biến 20-50mm, phía Nam: 5-15mm, có nơi cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong nửa đầu tháng 5/2026, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực ít biến đổi so với nửa cuối tháng 4. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại trạm Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 9%, sông Cả tại trạm Yên Thượng thấp hơn khoảng 14%, sông Ngàn Sâu tại trạm Hòa Duyệt ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ, sông Ngàn Phố tại

trạm Sơn Diệm thấp hơn khoảng 81%.

+ Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Nửa đầu tháng 5, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch tại trạm Thượng Nhật ở mức cao hơn TBNN 285%.

1.4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

-Tổng lượng mưa: Khu vực phổ biến ít mưa

-Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa cuối tháng 4, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn (TP Đà Nẵng) tại trạm Nông Sơn cao hơn TBNN cùng kỳ 14%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) tại trạm Sơn Giang cao hơn 63%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong nửa cuối tháng 4, lưu lượng dòng chảy trên thượng nguồn các sông biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Gia Lai) tại trạm An Hòa cao hơn 40%, sông Ba (Đắk Lắk) tại trạm Củng Sơn thấp hơn 49%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) tại trạm Đồng Trăng cao hơn 12%, sông Lũy (Lâm Đồng) tại trạm Sông Lũy thấp hơn 31%, sông La Ngà (Lâm Đồng) tại trạm Tào Pao thấp hơn 80% so với TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: phổ biến 5-15mm, có nơi cao hơn.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Nửa đầu tháng 5, dòng chảy trên các sông ít thay đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thu Bồn tại trạm Nông Sơn ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 5%, sông Trà Khúc tại trạm Sơn Giang cao hơn 28%.

+ Trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Nửa đầu tháng 5, mực nước trên các sông tiếp tục biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại trạm Củng Sơn ở mức thấp hơn 50% so với TBNN, sông Cái Nha Trang tại trạm Đồng Trăng ở mức thấp hơn 9% so với TBNN cùng kỳ.

1.5. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

-Tổng lượng mưa: Khu vực phổ biến ít mưa, riêng Kon Tum (Quảng Ngãi):134mm, Lắk (Đắc Lắc): 20mm.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa cuối tháng 4, lưu lượng dòng chảy trên sông Đăkbla và sông Krông Ana ít biến đổi, ở mức tương đương và giảm so với nửa đầu tháng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 69%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 13%.

+ Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phía bắc phổ biến 20-70mm, có nơi cao hơn; phía nam 40-100mm.

Tổng lượng dòng chảy:

+ Trên lưu vực sông Sê San, Srêpôk: Trong nửa đầu tháng 5, lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi ở mức tương đương và tăng so với nửa cuối tháng 4. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 67%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn TBNN 21%.

+ Sông Cửu Long: Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại trạm Tân Châu cao hơn TBNN 15% và trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc sẽ ở mức TBNN.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 16/05/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1. Bảng trị số tổng lượng mưa thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/5/2026

Đơn vị: mm

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Lưu vực sông Hồng	Tam Đường	82	<25	60-110	<10-20%
	Sơn La	71	>15	40-80	<10-30%
	Hòa Bình	75	>23	40-80	<10-20%
	Lào Cai	53	<21	40-80	xấp xỉ
	Yên Bái	46	<25	40-80	xấp xỉ
	Tuyên Quang	137	>123	40-80	<10-20%
	Hà Giang	15	<73	40-80	<10-30%
	Láng	29	<41	40-80	xấp xỉ
	Thái Bình	142	>267	30-60	xấp xỉ
	Nam Định	62	>39	30-60	<10-30%
Lưu vực sông Thái Bình	Bắc Cạn	69	>59	40-80	<10-30%
	Thái Nguyên	79	>62	40-80	<10-30%
	Bắc Ninh	54	>14	40-80	<10-30%
	Lạng Sơn	76	>80	40-80	<10-30%
	Bắc Giang	29	<26	40-80	<10-30%
	Hải Dương	20	<49	40-80	<10-30%
Lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ	Hồi Xuân	100	>72	20-50	<20-40%
	Bái Thượng	47	<14	20-50	<20-40%
	Thanh Hóa	79	>95	20-50	<20-40%
	Quỳ Châu	46	<23	10-30	<30-60%
	Cửa Rào	38	<15	10-30	<30-60%
	Đô Lương	96	>102	10-30	<30-60%
	Vinh	63	>85	10-30	<30-60%
	Hương Sơn	134	>173	10-30	<30-60%
	Hương Khê	62	>3	10-30	<30-60%
	Hà Tĩnh	44	<24	10-30	<30-60%
	Đồng Hới	45	>9	5-15	<30-60%
	Quảng Trị	45	<7	5-15	<30-60%
	Nam Đông	7	<90	5-15	<30-60%
	Huế	37	<25	5-15	<30-60%
Lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ	Đà Nẵng	0	<100	5-15	<30-60%
	Trà My	4	<93	5-15	<30-60%
	Ba Tơ	3	<92	5-15	<30-60%
	Quảng Ngãi	0	<100	5-15	<30-60%
	Quy Nhơn	0	<97	5-15	<30-60%

Khu vực	Trạm	Thực đo 15 ngày qua (mm)	So sánh TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
	An Khê	16	<48	5-15	<30-60%
	Tuy Hòa	0	<100	5-15	<30-60%
	Nha Trang	0	<100	5-15	<30-60%
Lưu vực sông Mê Công	Kon Tum	134	>122	20-40	<30-60%
	Lắk	22	<50	40-70	<20-40%
	Buôn Mê Thuột	3	<94	20-40	<30-60%
	Biên Hòa	0	<100	40-80	<10-30%
	Cần Thơ	1	<97	50-100	xấp xỉ

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01 đến ngày 15/5*Đơn vị: 10⁶ m³*

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Thao	Yên Bái	W	64	< 82	67	< 82
Lô	Tuyên Quang	W	235	< 52	305	< 82
Đà	Hồ Hòa Bình	W	1290	> 11	1270	> 0.5
Hồng	Hà Nội	W	1915	> 17	2009	< 1
Cầu	Gia Bảy	W	109	> 146	77.76	> 54
Lục Nam	Chũ	W	8	< 44	11.664	< 50
Mã	Cắm Thủy	W	200	~ TBNN	194	< 9
Cả	Yên Thượng	W	278	~ TBNN	253	< 14
La	Hòa Duyệt	W	68	> 11	62	~ TBNN
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	29.2	> 343	29.9	> 285
Thu Bồn	Nông Sơn	W	131	> 14	127	< 5
Trà Khúc	Sơn Giang	W	129	> 63	120	> 28
Ba	Cung Sơn	W	26	< 49	41	< 50
Cái N,T	Đông Trăng	W	28.5	> 12	32.4	< 9
ĐăkBlá	KonTum	W	13.8	< 69%	16.8	< 67%
Srêpôk	Giang Sơn	W	23.2	< 13%	25.9	< 21%
Tiền	Tân Châu	W			4931	> 15
Hậu	Châu Đốc	W			674	~ TBNN